

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2023/HS-PT
Ngày 29 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;
Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 169/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Quốc D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc D, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1981 tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đ thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Vĩnh Phúc đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 06/9/2023; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị C; có vợ là Nghiêm Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

- Bị hại: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1957; trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2012, Nguyễn Quốc D làm việc tại Trung tâm tin học của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc nên có quen biết với ông Nguyễn Tiến Đ là Giám đốc Công ty TNHH Thành Đ, hoạt động xây dựng tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, khi ông Đ đến Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký mã số công trình. Ngày 21/4/2021, D chuyển đến làm việc tại Phòng Quản lý ngân sách thuộc Sở Tài chính, chức vụ là chuyên viên, với nhiệm vụ quản lý tài chính cho các hội, Đ thể tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2022, ông Đ mang theo hồ sơ xin giải ngân vốn gồm: Tờ trình về việc hỗ trợ kinh phí đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Lập Thạch kèm theo danh mục dự án đề nghị hỗ trợ đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch và hợp đồng, hồ sơ thanh toán, khối lượng hoàn thành của 07 công trình do công ty TNHH Thành Đ thi công gồm: Công trình trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch; Công trình xây lắp công trình đường giao thông liên xã huyện Lập Thạch, tuyến đường ĐT 305C (thôn Đức Lễ, xã Văn Quán) đi Đồng Thịnh; Công trình xây lắp công trình đường giao thông liên xã huyện Lập Thạch, tuyến ĐT 305C (thôn Làng Cầu, xã Văn Quán) đi xã Cao Phong; Công trình đường giao thông huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, tuyến TL 205C đi thôn Xuân Phong, xã Xuân Lô; Công trình xây dựng đường nội thị thị trấn Lập Thạch, tuyến ĐT 306 - Khu dân cư Hoa Nam (tổ dân phố Long Cương); Công trình mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học Sơn Đông, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch; Công trình xây lắp công trình đường giao thông huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tuyến từ TL 305 đi đường 24m cầu Bì La - Trung tâm thị trấn Lập Thạch với tổng số tiền 3.413.000.000 đồng. Khi tới Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc, ông Đ đi vào Phòng Quản lý ngân sách tại tầng 2 nơi D đang ngồi làm việc. Khi nghe thấy ông Đ nói xuống xin giải ngân vốn cho công trình xây dựng thì D nảy sinh ý định lừa ông Đ để chiếm đoạt tiền của ông Đ. Do quen biết nhau từ trước nên D đưa ông Đ ra hành lang tầng 2, đến vị trí góc khuất người đi lại mục đích để không ai nghe được cuộc nói chuyện của hai người. Tại đây, D tự giới thiệu với ông Đ là D đang giữ chức Phó Trưởng phòng Quản lý ngân sách thuộc Sở Tài chính, là con của nguyên Giám đốc Sở Tài chính (con ông Nguyễn Văn Quốc) nên có một suất giải ngân vốn cho dự án, D chỉ lấy 10% trong tổng số 3.413.000.000 đồng mà ông Đ xin giải ngân, D nói với ông Đ đưa trước cho D số tiền 300.000.000 đồng để D đi xin lãnh đạo giải ngân vốn cho ông Đ và D hứa hẹn 01 tháng sau sẽ có quyết định giải ngân. Do tin tưởng D sẽ giúp mình giải ngân vốn nhanh nên ông Đ đồng ý đưa cho D số tiền 300.000.000 đồng để D xin giải ngân vốn cho ông Đ và đưa hồ sơ cho D, sau đó ông Đ đi về nhà lo tiền.

Sáng ngày 29/6/2022, D hẹn ông Đ đến quán cafe Azola tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để giao tiền. Như đã hẹn, ông Đ đưa cho D số tiền 300.000.000 đồng để xin giải ngân vốn nhanh, khi giao tiền cho D ông Đ không viết giấy tờ gì. D cầm tiền và hứa một tháng sau sẽ có quyết định giải ngân vốn. Do lo sợ bị D chiếm đoạt số tiền nên ngày 05/7/2022 và ngày 15/7/2022 ông Đ đến gặp D yêu cầu D viết giấy nhận tiền của ông Đ, D đồng ý và viết hai giấy nhận tiền với nội dung D nhận của ông Đ số tiền 300.000.000 đồng để ghi vốn

công trình, D ghi giấy nhận tiền làm bằng chứng, nếu D không thực hiện được theo như đã thỏa thuận trong 01 tháng thì D sẽ hoàn trả đủ số tiền trên cho ông Đ.

Sau khi cầm tiền của ông Đ, D không đi xin giải ngân vốn như đã nói với ông Đ mà sử dụng tiền để tiêu sài cá nhân hết, hồ sơ xin giải ngân vốn ông Đ đưa D đã vứt bỏ. Qua 01 tháng không thấy có quyết định giải ngân vốn như D đã hứa hẹn nên ông Đ nhiều lần đến gặp D để đòi tiền. Do đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên nên D không có tiền trả cho ông Đ. Trong các ngày 02/11/2022, 08/11/2022, 11/11/2022, 14/11/2022 và 18/11/2022, ông Đ đến gặp D để đòi tiền, trong đó có 02 lần ông Đ đi cùng anh Nguyễn Chí Thọ, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Xuân Quang, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của ông Đ. Do không có tiền trả ông Đ nên mỗi lần ông Đ đến đòi tiền D đều viết giấy hẹn trả tiền cho ông Đ, trong đó giấy hẹn ngày 14/11/2022 do D viết có chữ ký của anh Thọ là người làm chứng. Do không đòi được tiền của D nên ông Đ đến nhà riêng của D gặp vợ D là chị Nghiêm Thị Thu H để đòi tiền nhưng chị Hà không có tiền trả thay cho D. Do vậy, ngày 06/12/2022, ông Đ đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo về hành vi chiếm đoạt tài sản của D.

Quá trình điều tra D đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 300.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiến Đ. Kết quả xác minh tại Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc xác định D không được giao nhiệm vụ thẩm duyệt hồ sơ và giải ngân vốn cho các dự án. Năm 2022, Sở Tài chính không nhận được hồ sơ xin giải ngân vốn cho 7 công trình xây dựng của UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại các bản Kết luận giám định số 858 và 859 cùng ngày 01/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh phúc kết luận: Chữ ký, chữ viết tại 02 giấy nhận tiền và 06 giấy hẹn trả tiền đề tên Nguyễn Quốc D do ông Nguyễn Tiến Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra với chữ ký, chữ viết tại bản tường trình của Nguyễn Quốc D tự khai báo khi làm việc với Cơ quan điều tra do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 87 ngày 05/7/2023 kết luận:

1. Nguyễn Quốc D, sinh năm 1981, trú tại: Tổ dân phố Chợ Tổng, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc không bị bệnh Tâm thần.
2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/6/2022 Nguyễn Quốc D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.
3. Hiện tại (thời điểm giám định) Nguyễn Quốc D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Kết quả xác minh tại Trạm y tế phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên xác định trong sổ quản lý bệnh nhân tâm thần do Trạm y tế phường quản lý không có tên bệnh nhân nào là Nguyễn Quốc D.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 10 năm 2023 bị cáo Nguyễn Quốc D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên xác định: Tuy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc D là rất nghiêm trọng nhưng hậu quả của tội phạm đã được khắc phục kịp thời, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp tài liệu thể hiện có bố đẻ là thương binh hạng $\frac{1}{4}$ và bị cáo được tặng Kỷ niệm chương của Trung ương Đ đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Hiện tại sức khỏe của bị cáo đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng, phải xin nghỉ việc vì sức khỏe yếu, trí não bị sa sút. Căn cứ vào sự cống hiến của bố đẻ bị cáo đối với đất nước cũng như của bị cáo đối với đơn vị công tác thì cần áp dụng chính sách nhân đạo đối với gia đình thương binh, có công với cách mạng, cũng như cá nhân người phạm tội có thành tích xuất sắc với công tác phát triển Đ thanh niên của địa phương để cho bị cáo một cơ hội được cải tạo ngoài xã hội để điều trị bệnh tật, phục hồi sức khỏe, tự cải tạo, tu dưỡng rèn luyện bản thân và sửa chữa lỗi lầm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị

cáo xin bổ sung nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt. Yêu cầu bổ sung một phần kháng cáo của bị cáo là hợp pháp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận khoảng 14 giờ ngày 26/6/2022, ông Nguyễn Tiến Đ là Giám đốc Công ty TNHH Thành Đ đem hồ sơ các công trình do Công ty ông đã thi công đến Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc để xin giải ngân vốn với tổng số tiền là 3.413.000.000 đồng. Mặc dù đang là chuyên viên công tác tại Phòng Quản lý ngân sách, bị cáo D không được giao nhiệm vụ thẩm định hồ sơ và giải ngân vốn cho các dự án nhưng vẫn tự giới thiệu với ông Đ là mình đang giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng Quản lý ngân sách, là con của nguyên Giám đốc Sở Tài chính nên có một suất giải ngân vốn cho dự án để yêu cầu lấy 10% trong tổng số 3.413.000.000 đồng mà ông Đ xin giải ngân. Ông Đ tin tưởng lời hứa hẹn của bị cáo là thật nên đã đưa cho D số tiền 300.000.000 đồng theo yêu cầu của D. Sau khi nhận tiền, D không đi xin giải ngân vốn như đã hứa với ông Đ mà sử dụng tiền để chi tiêu cá nhân hết.

[4] Về tội danh: Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D mức án 05 năm 03 tháng tù.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc D:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại tiếp tục đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương, điều trị bệnh động kinh do chấn thương sọ não. Ngoài ra, Sở tài chính tỉnh Vĩnh Phúc có công văn số 3008/STC ngày 20/12/2023 đề nghị Tòa án và Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc xem xét, tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt và cho

bị cáo Nguyễn Quốc D được cải tạo ngoài xã hội. Lý do Sở Tài chính xin giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo Nguyễn Quốc D đã có hơn 20 năm công tác trong ngành tài chính, sau khi bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông thì sức khỏe ngày càng giảm sút, quá trình công tác thường xuyên bị co giật, trí tuệ sa sút, chất lượng công việc ngày càng giảm, đã có đơn xin thôi việc; bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn Quốc nguyên là giám đốc Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc, Đảng viên 54 năm tuổi Đảng, thương binh hạng 1/4, trong quá trình công tác có nhiều cống hiến cho ngành tài chính và tỉnh Vĩnh Phúc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới đó là năm 2017 bị cáo được tặng thưởng kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” phần thưởng cao quý nhất của Đ. thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và bị cáo có bố là thương binh hạng 1/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng:

[7.1] Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác tại Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen do có thành tích tốt trong công tác; bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn Quốc được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động Hạng ba và nhiều bằng khen, huy chương khác là đúng pháp luật. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không phải chịu tình tiết tăng nặng tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như nhận định và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D mức án 05 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội lần đầu; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường, khắc phục xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại trong quá trình điều tra; tại phiên tòa phúc thẩm được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới và được bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[7.2] Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; kể từ khi bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay thì luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và địa phương; tại phiên tòa phúc thẩm được bị hại xin cho hưởng án treo; bị cáo có bố là thương binh, là người có công với cách mạng và có nhiều cống hiến quan trọng cho sự phát triển của địa phương; hiện tại tình trạng bệnh tật của bị cáo ngày càng nặng, thường xuyên bị lên cơn co giật do bị

động kinh. Thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn trên địa bàn, không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và của bị hại cũng đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và có điều kiện để gia đình được tiếp tục chăm sóc, chữa trị bệnh tật cho bị cáo.

[7.3] Từ những phân tích lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[9] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nhân dân phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

